

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ATP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ATP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATP VIET NAM DEVELOP INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108882614

3. Ngày thành lập: 30/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 79 ngách 42/133 Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây hàng năm khác	0119
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
5.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
6.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
7.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
8.	Sản xuất chè	1076
9.	Sản xuất cà phê	1077
10.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
11.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
12.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
13.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
14.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
15.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
16.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
18.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
19.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
20.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709

21.	In ấn (trừ loại nhà nước cấm)	1811
22.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
23.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
25.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
26.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
29.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
30.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
31.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
32.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
33.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
34.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
35.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
36.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
37.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
38.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
39.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
40.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
41.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44.	Sản xuất điện	3511
45.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
46.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
47.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
48.	Xây dựng nhà để ở	4101
49.	Xây dựng nhà không để ở	4102
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng công trình điện	4221
52.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
53.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

54.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
55.	Xây dựng công trình thủy	4291
56.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
58.	Phá dỡ	4311
59.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
62.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
63.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
64.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
65.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
66.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
67.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530
68.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4541
69.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4543
71.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
72.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
73.	Bán buôn đồ uống	4633
74.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
75.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
77.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
78.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
79.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
80.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
82.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
83.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
84.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
85.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
86.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải Hành khách bằng taxi	4931
87.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	4932
88.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
89.	Vận tải đường ống	4940
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
91.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
92.	Cơ sở lưu trú khác	5590
93.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
94.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn và Quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
95.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
96.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

97.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ tư vấn chứng khoán; - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)	7490
98.	Cho thuê xe có động cơ	7710
99.	Đại lý du lịch	7911
100.	Điều hành tua du lịch	7912
101.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
102.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...	9610
103.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
104.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
105.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN QUỐC HOÀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037080000660

Ngày cấp: 08/04/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, Xã Khánh Công, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 79 ngách 42/133 Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN QUỐC HOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037080000660

Ngày cấp: 08/04/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, Xã Khánh Công, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 79 ngách 42/133 Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 30/08/2019 đến ngày 29/09/2019

